TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ CHÍ LINH** **TỈNH HẢI DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2023/HNGĐ- ST
Ngày: 21-03-2023
V/v " ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn "

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CHÍ LINH- TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nguyệt

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Trường Ca và bà Vũ Thị Linh

- Thư ký phiên tòa: Bà Mạc Thị Thủy- Thư ký Tòa án

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương *tham gia phiên toà:* Bà Vũ Thị Lệ- Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 3 năm 2023 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Chí Linh xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 239/2022/TLST- HNGĐ ngày 17 tháng 11 năm 2022 về việc *" ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn*".

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2023/QĐXX-ST ngày 20 tháng 01 năm 2023; Quyết định hoãn phiên tòa số: 04/2023/QĐST-HNGĐ ngày 07-3-2023 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị L, sinh năm 1986

Nơi cư trú: Khu dân cư T, phường B, thành phố C, tỉnh Hải Dương

- Bị đơn: Anh Đinh Thế T, sinh năm 1981

Địa chỉ: Khu dân cư T, phường B thành phố C, tỉnh Hải Dương

(Chị L có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, anh T vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 06-9-2022 và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn là chị Nguyễn Thị L trình bày: Chị và anh Đinh Thế T được tự do tìm hiểu có đăng kí kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã Bắc An vào ngày 19-04-2004. Sau khi kết hôn vợ chồng sinh sống tại Trại Gạo, phường Bến Tắm. Vợ chồng chung sống hòa thuận hạnh phúc đến năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh T hàng ngày uống rượu không chịu đi làm,

tiền của anh đấy chị không được cầm, việc học hành, chi tiêu cuộc sống hàng ngày chị là người phải lo. Vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi nhau, trong lúc mâu thuẫn có lần anh T còn đánh chị. Mâu thuẫn trầm trọng bắt đầu từ tháng 11-2022 anh T đánh chị có cầm dao dí vào cổ. Gia đình có báo Công an đến làm việc. Sự việc chị chỉ bị xước da không bị thương tích nặng nên chị không yêu cầu Công an tiếp tục giải quyết. Sau khi sự việc xảy ra chị đã phải đi ở nhờ nhà người thân. Anh T cũng bỏ nhà đi từ đó, anh chị không còn liên lạc với nhau nữa. Khi vợ chồng xảy ra mâu thuẫn gia đình gia đình hai bên đã Nều lần khuyên giải nhưng không được. Nay chị nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho được ly hôn anh T.

Về con chung: Anh chị có 02 con chung là Đinh Thế T2, sinh ngày 09-10-2005 và Đinh Thị Yến N, sinh ngày 05-9-2013. Hiện nay cả hai cháu đều đang ở cùng với chị. Nay vợ chồng ly hôn chị có nguyện vọng được tiếp tục nuôi dưỡng cả hai cháu. Hiện nay chị làm lao động tự do thu nhập trung bình khoảng 7.000.000 đồng/ tháng. Do vậy chị đủ điều kiện nuôi dưỡng con, tự nguyện không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về T sản chung, nợ chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án có gửi thông báo thụ lý, giấy triệu tập, thông báo hòa giải, Quyết định đưa vụ án án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa cho anh Đinh Thế T là bị đơn nhưng anh đã đi khỏi địa phương, không rõ tin tức từ giữa tháng 12-2022. Anh T không có người thân ở địa phương. Tòa án đã tiến hành niêm yết các văn bản trên theo quy định của pháp luật.

Ông Nguyễn Văn Gạo là chú ruột của chị L trình bày: Ông là chú ruột của chị Nguyễn Thị L. Năm 2004 chị L và anh T kết hôn, trong quá trình chung sống anh chị thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do anh T thường xuyên rượu chè, không tu chí làm ăn. Mỗi lần say rượu anh T lại đánh đập chửi bới chị L. Anh T hiện nay đã bỏ nhà đi từ cuối tháng 11-2022 không có tin tức gì. Anh chị có 02 con chung hiện nay đang ở cùng với chị L. Quan điểm của ông đề nghị Tòa án giao cả hai cháu cho chị L nuôi dưỡng.

Xác minh tại khu dân cư thể hiện: Anh Đinh Thế Tà và chị Nguyễn Thị L là công dân có đăng kí hộ khẩu thường trú tại khu dân cư Trại Gạo, phường Bến Tắm, thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương. Hiên nay chị L vẫn đang làm ăn sinh sống tại địa phương. Anh T không còn sinh sống tại địa phương khoảng nửa tháng nay. Anh chị kết hôn với nhau từ năm 2004. Sau khi kết hôn anh chị chung sống tại địa phương. Quá trình chung sống anh T và chị L thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do anh T hay rượu chè, không chịu

làm ăn. Mỗi lần say rượu anh T lại đánh đập chửi bới vợ con. Địa phương đã Nều lần gọi anh chị đến để hòa giải. Đến khoảng tháng 11-2022 anh T uống rượu còn cầm dao đe đánh chị L. Ông đã gọi Công an phường đến để giải quyết. Chị L và các con phải ở nhờ nhà người thân là ông Nguyễn Văn Gạo. Còn anh T hiện nay bỏ đi đâu địa phương không nắm được. Anh T, chị L có hai con chung đang ở với mẹ. Chị L làm nông nghiệp và thu mua sắt vụn tại địa phương. Quan điểm của địa phương đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa chị L vắng mặt vắng mặt chị vẫn giữ nguyên quan điểm đã trình bày tại quá trình giải quyết. Anh T vắng mặt tại phiên toà.

Đại diện viện kiểm sát tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa, của những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án chấp hành đúng quy định của bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn chấp hành đúng theo quy định của Điều 70, 71 của Bộ luật tố tụng dân sự; bị đơn không chấp hành đúng theo quy định tại Điều 70, 72 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về giải quyết vụ án:

Áp dụng khoản 1 Điều 56, Điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điển a khoản 1 Điều 39; khoản 1, 2 Điều 227; khoản 1, 3 Điều 228; khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Luật phí, lệ phí; Nghị quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc Hội

Về quan hệ hôn nhân: xử cho chị Nguyễn Thị L được ly hôn anh Đinh Thế T.

Về con chung: Giao con chung là Đinh Thế T2, sinh ngày 09-10-2005 và Đinh Thị Yến N, sinh ngày 05-9-2013 cho chị Nguyễn Thị L được tiếp tục nuôi dưỡng cho đến khi trưởng thành đủ 18 tuổi. Chị L tự nguyện không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về T sản chung, nợ chung: Không đặt ra việc giải quyết.

Anh Đinh Thế T có quyền nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Về án phí: Chị Nguyễn Thị L phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, T liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ kết quả xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa, đối chiếu với các quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử nhận định:

[1].Về tố tụng : Chị Nguyễn Thị L yêu cầu xin ly hôn anh Đinh Thế T có đăng kí hộ khẩu thường trú tại khu dân cư khu dân cư Trại Gạo, phường Bến Tắm, thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương. Anh T đi khỏi địa phương không rõ ở đâu sau khi Toà án thụ lý vụ án nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Chí Linh theo quy định tại Điều 28; Điều 35; Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn là anh Đinh Thế T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần 2 mà vắng mặt. Chị Nguyễn Thị L đã có đơn xin xét xử vắng mặt. Do vậy Hội đồng xét xử căn cứ theo khoản 1, 2 Điều 227; khoản 1,3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt chị L, anh T.

[2].Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị L và anh Đinh Thế T được nguyện tìm hiểu có đăng kí kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã Bắc An vào ngày 19-4-2004 nên được xác định là hôn nhân hợp pháp.

Xét nguyên nhân mâu thuẫn là do hai bên có Nều bất đồng về tính cách và quan điểm sống nên dẫn đến vợ chồng thường xuyên xảy ra va chạm, cãi nhau, cuộc sống chung không còn hạnh phúc. Chị xác định vợ chồng sống ly thân từ tháng 11-2022 đến nay. Xác minh tại gia đình và địa phương đều thể hiện anh chị hiện nay sống ly thân không còn quan hệ cả về tình cảm và kinh tế. Do vậy, Hội đồng xét xử xét thấy hôn nhân giữa chị L và anh T đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần áp dụng khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân gia đình để chấp nhận yêu cầu của chị L xử cho chị được ly hôn anh T là có căn cứ.

[3]. Về con chung: Anh chị có 02 con chung là Đinh Thế T2, sinh ngày 09-10-2005 và Đinh Thị Yến N, sinh ngày 05-9-2013. Hiện nay cả hai cháu đều đang ở cùng với chị L. Chị L có nguyện vọng được tiếp tục nuôi dưỡng cả hai cháu. Xét nguyện vọng của chị là phù hợp với quy định của pháp luật và các cháu đều có nguyện vọng ở với mẹ. Hiện nay anh T không rõ đang làm ăn sinh sống ở đâu nên để đảm bảo được việc chăm sóc, giáo dục các cháu được tốt nhất nên tiếp tục giao cả hai cháu cho chị L được trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi trưởng thành đủ 18 tuổi.

Về yêu cầu cấp dưỡng nuôi con: Chị L tự nguyện không yêu cầu nên không đặt ra việc giải quyết.

[4]. Về T sản chung, nợ chung: Chị L không yêu cầu nên đặt ra việc giải quyết. Toà án không tiến hành lấy lời khai được của anh T, nếu trường hợp anh

có yêu cầu giải quyết về T sản chung, nợ chung sẽ được xem xét giải quyết bằng vụ án khác.

[5]. Về án phí: Chị Nguyễn Thị L phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56, 81,82,83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1,2 Điều 227, khoản 1,3 Điều 228; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Luật phí, lệ phí; Nghị quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1.Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Nguyễn Thị L và anh Đinh Thế T.

2.Về con chung: Giao con chung là Đinh Thế T2, sinh ngày 09-10-2005 và Đinh Thị Yến N, sinh ngày 05-9-2013 cho chị Nguyễn Thị L được tiếp tục nuôi dưỡng cho đến khi trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác. Chị L tự nguyện không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh Đinh Thế T có quyền nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. Về T sản chung, nợ chung: Không đặt ra việc giải quyết.

4.Về án phí: Chị Nguyễn Thị L phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Đối trừ với số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tiền số AA/2020/0003180 ngày 17-11-2022 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Chí Linh. Chị L đã nộp đủ.

Báo cho nguyên đơn, bị đơn được biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
-VKSND thành phố Chí Linh;
- Đương sự;
- UBND xã Bắc An;
- Chi cục THADS thành phố Chí Linh;
- Lưu hồ sơ, Tòa án.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Nguyệt